HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 09 /2020/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định mức hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020-2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 08 tháng 12 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Xét Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020 - 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020-2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2020./.

TM. CHỦ TỌA

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Trần Văn Cư

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Mức hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020-2022

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09 /2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020-2022.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân là các chủ tàu cá (gọi chung là Chủ tàu cá) tham gia hoạt động khai thác thủy sản hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản có hộ khẩu thường trú (cá nhân) hoặc trụ sở chính (tổ chức) tại tỉnh Phú Yên.

b) Các Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giám sát hành trình tàu cá được Tổng cục Thủy sản thông báo công khai (gọi chung là Nhà cung cấp dịch vụ).

c) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng được hỗ trợ

Các Chủ tàu cá tham gia hoạt động khai thác thủy sản hoặc hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản có hộ khẩu thường trú (cá nhân) hoặc trụ sở chính (tổ chức) tại tỉnh Phú Yên đáp ứng đủ các điều kiện tại Điều 4 Quy định này.

Điều 3. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

1. Mỗi tàu được hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá hàng năm tính từ ngày thiết bị được lắp trên tàu cá, được kích hoạt; theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ thuê bao giám sát hành trình tàu cá hàng năm giữa Nhà cung cấp dịch vụ và Chủ tàu cá nhưng không vượt quá bốn triệu (4.000.000) đồng/năm/tàu, phần còn lại do chủ tàu tự chịu trách nhiệm chi trả.

2. Thời gian hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá thực hiện trong giai đoạn từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực đến hết năm 2022.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

1. Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên được đăng ký tại tỉnh Phú Yên; chấp hành đầy đủ các quy định về đăng ký, đăng kiểm tàu cá, giấy phép khai thác thủy sản và các quy định của pháp luật về khai thác thủy sản; quy định về sử dụng tần số thiết bị giám sát hành trình tàu cá; là thành viên tổ đội sản xuất trên biển, nghiệp đoàn nghề cá, hợp tác xã, tổ hợp tác khai thác thủy sản.

2. Đảm bảo yêu cầu về thiết bị giám sát hành trình theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

3. Chủ tàu và thuyền trưởng phải thực hiện các quy định về sử dụng, quản lý thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Điều 5. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Phí hỗ trợ thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá được đảm bảo (100%) từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh của tỉnh Phú Yên.

Điều 6. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Chủ tàu cá tự lựa chọn mua sắm và lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá, hợp đồng thuê bao dịch vụ với Nhà cung cấp dịch vụ. Nhà nước hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá.

2. Việc hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá được thực hiện thông qua Nhà cung cấp dịch vụ theo trình tự thủ tục được quy định tại Điều 8 Nghị quyết này sau khi đã thực hiện giao kết Hợp đồng thuê bao dịch vụ và Chủ tàu cá đã thõa mãn các điều kiện tại Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục được hưởng chính sách hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Đơn đề nghị chi trả phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá của Nhà cung cấp dịch vụ theo Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

b) Đơn xin xác nhận thành viên tổ đội sản xuất trên biển/Tổ hợp tác/Hợp tác xã/Nghiệp đoàn nghề cá.

c) Bản sao (có chứng thực) Giấy phép sử dụng tần số thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

d) Bản sao (có chứng thực) Hợp đồng thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá.

2. Trình tự và thủ tục chi trả phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá

a) Hàng quý, các Nhà cung cấp dịch vụ sau khi ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát hành trình tàu cá với Chủ tàu cá, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo khoản 1 Điều này gửi đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn qua Trung tâm dịch vụ hành chính công của tỉnh.

b) Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan hoàn thành việc thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định chi trả kinh phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá cho Nhà cung cấp dịch vụ, đồng thời có văn bản trả lời Nhà cung cấp dịch vụ các trường hợp không được hỗ trợ.

c) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí chi trả phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá.

d) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ kinh phí chi trả phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Thủy sản lập thủ tục chi trả cho các nhà cung cấp dịch vụ.

Điều 8. Lập dự toán, phân bổ dự toán ngân sách, quản lý và quyết toán kinh phí

1. Cùng với thời gian lập dự toán ngân sách hàng năm, căn cứ số lượng tàu hoạt động khai thác vùng khơi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá, gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao dự toán ngân sách cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để phân bổ và giao dự toán cho Chi cục Thủy sản quản lý, sử dụng và thực hiện chi trả cho các nhà cung cấp dịch vụ.

2. Đối với năm 2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, dự kiến nhu cầu kinh phí hỗ trợ phí thuê bao dich vụ giám sát tàu cá các tháng cuối năm báo cáo Sở Tài chính, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh.

TM. CHỦ TỌA

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
Trần Văn Cư

Phụ lục I

ĐỀ NGHỊ CHI TRẢ PHÍ THUÊ BAO DỊCH VỤ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng7 năm 2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CHI TRẢ PHÍ THUÊ BAO DỊCH VỤ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị quyết số /20 /NQ-HĐND ngày tháng năm 20 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020-2022;

Căn cứ số lượng tàu cá thực hiện hợp đồng thuê bao phí giám sát hành trình tàu cá thuộc hệ thống .....

Chúng tôi là:

- *[Tên đầy đủ và chính thức của Nhà cung cấp dịch vụ]*
- Giấy phép thành lập và hoạt động số.....do .....cấp ngày.....
- Địa chỉ trụ sở chính:

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Yên thực hiện các thủ tục cần thiết để chi trả cho công ty chúng tôi phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá được ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số /20 /NQ-HĐND ngày.....tháng.....năm 20.....

Số tiền đề nghị chi trả:.....đồng

(Bằng chữ:.....)

Công ty cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của Đơn này và hồ sơ kèm theo./.

(Đính kèm Danh sách tàu cá thực hiện hợp đồng thuê bao phí giám sát hành trình tàu cá)

Phú Yên, ngày.....tháng.....năm.....

Hồ sơ kèm theo
(Liệt kê đầy đủ)

Đại diện trước pháp luật
Chủ tich/Tổng Giám đốc/Giám đốc
(Ký tên và đóng dấu)

DANH SÁCH TÀU CÁ THựC HIệN HợP ĐồNG THUÊ BAO PHÍ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁ

(Kèm theo Đơn đề nghị chi trả phí thuê bao dịch vụ GSHT tàu cá ngày…….của…….)

TT	Số đăng ký tàu	Chủ tàu	Ngày phát sinh Hợp đồng	Giá trị Hợp đồng	Số tiền sử dụng thiết bị (đến thời điểm đề nghị)	Số tiền đề nghị chi trả	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
....							

Phụ lục II

ĐƠN XIN XÁC NHẬN THÀNH VIÊN CỦA TỔ ĐỘI SẢN XUẤT TRÊN BIỂN/TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ/NGHIỆP ĐOÀN NGHỀ CÁ

(Kèm theo Nghị quyết số /2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng7 năm 2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Yên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN XIN XÁC NHẬN THÀNH VIÊN CỦA TỔ ĐỘI SẢN XUẤT TRÊN BIỂN/TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ/NGHIỆP ĐOÀN NGHỀ CÁ

Kính gửi: UBND xã/phường.....

Họ và tên: .....Sinh năm:.....

Thường trú tại:.....

Số CMND:..... ;Ngày cấp:.....;Nơi cấp: .....

Tôi là: Chủ sở hữu/quản lý/sử dụng tàu cá:

- Tên tàu (nếu có):..... Số đăng ký:.....
- Kích thước chính (LxBxD)(m):.....
- Tổng công suất máy chính (Cv):.....
- Trang bị thiết bị giám sát hành trình tàu cá thuộc hệ thống giám sát tàu cá:.....

Hiện đang là thành viên của (tổ đội sản xuất trên biển/ Tổ hợp tác/ hợp tác xã/ Nghiệp đoàn nghề cá)..... được cơ quan có thẩm quyền cấp phép/chứng thực hợp đồng ngày.....tháng.....năm.....

Nay tôi làm đơn này kính đề nghị Quý cơ quan xác nhận nội dung trên để bổ sung hồ sơ nhận hỗ trợ phí thuê bao dịch vụ giám sát hành trình tàu cá theo đúng quy định.

Tôi xin cam đoan nội dung xin xác nhận là đúng sự thật./.

XÁC NHẬN CỦA XÃ/ PHƯỜNG	**NGƯỜI KHAI**
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*